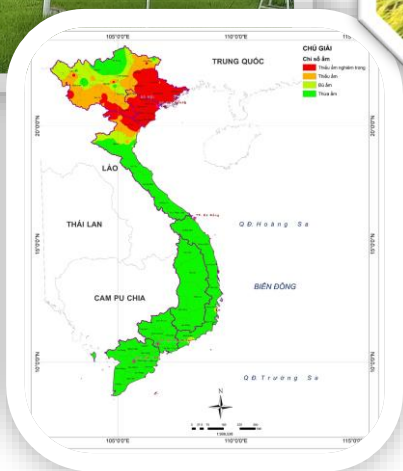




BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIỂN ĐÔNG KHÍ HẬU

THÔNG BÁO VÀ DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP

(Số tháng 4/2024)



HÀ NỘI, THÁNG 4 NĂM 2024

MỤC LỤC

	Trang
Danh mục chữ viết tắt	1
Mở đầu	2
Phần I: Diễn biến trong tháng 3 năm 2024	3
1.1. Diễn biến khí hậu và sinh trưởng cây trồng trong tháng 3 năm 2024	3
1.2. Tác động đến sản xuất nông nghiệp trong tháng 3 năm 2024	10
Tác động đến cây trồng	10
Tác động đến chăn nuôi	10
Phần II: Nhận định khí tượng nông nghiệp từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2024	14
2.1. Tóm tắt dự báo khí hậu từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2024	14
2.2. Nhận định tác động của khí hậu đến sản xuất nông nghiệp	15
Tác động đến chế độ ẩm của cây trồng	15
Tác động đến chăn nuôi	15
Phần III: Khuyến nghị đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp	24
3.1. Đối với trồng trọt	24
3.2. Đối với chăn nuôi	24

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
KTNN	Khí tượng nông nghiệp
KHNN	Khí hậu nông nghiệp
TBNN	Trung bình nhiều năm
TDMNPB	Trung du và miền núi phía Bắc
ĐBSH	Đồng bằng sông Hồng
BTB	Bắc Trung Bộ
DHNTB	Duyên hải Nam Trung Bộ
ĐNB	Đông Nam Bộ
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
XTNĐ	Xoáy thuận nhiệt đới
SXNN	Sản xuất nông nghiệp
KBDI	Chỉ số hạn hán Keetch-Byram
ASI	Chỉ số căng thẳng cây trồng do thiếu nước (Agricultural Stress Index)
THI	Chỉ số nhiệt ẩm (Temperature humidity index)

Mở đầu

Bản tin “**Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp**” được Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu biên tập và xuất bản hàng tháng. Bản tin được cập nhật tại trang thông tin điện tử: <https://imh.ac.vn/category/hoat-dong-ngghiep-vu/thong-bao-khi-tuong-nong-ngghiep/>.

Các thông tin phục vụ xây dựng bản tin:

- (i) Thông tin về sinh trưởng cây trồng, tình hình sản xuất nông nghiệp và sâu dịch bệnh: Cục Bảo vệ Thực vật và Cục Trồng trọt.
- (ii) Số liệu quan trắc: (i) Số liệu CLIM do Tổng cục Khí tượng Thủy văn cung cấp; (ii) Số liệu giám sát và cảnh báo hạn hán từ thông tin viễn thám của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
- (iii) Số liệu dự báo khí hậu: (i) Bản tin “Thông báo và dự báo khí hậu” của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; (ii) Bản tin dự báo khí hậu của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia.

Mọi ý kiến đóng góp, xin gửi về:

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, số 23/62, Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, TP, Hà Nội.

Điện thoại: 0914888185.

Email: ktnn407@gmail.com hoặc nguyenson.imh@gmail.com.

Phần I:

DIỄN BIẾN TRONG THÁNG 3 NĂM 2024

1.1. Diễn biến khí hậu và sinh trưởng cây trồng trong tháng 3 năm 2024

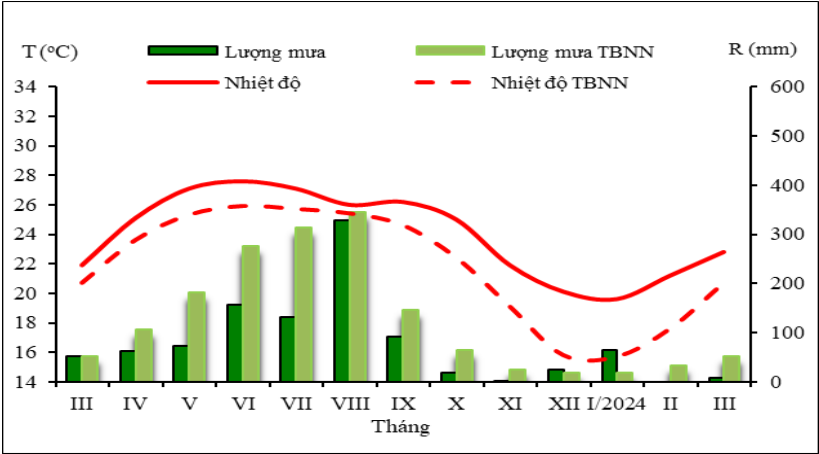
- ❖ **Nhiệt độ:** Nhiệt độ trung bình tháng 3/2024 cao hơn TBNN; đặc biệt, cao hơn tới 3,2°C tại trạm Sông Mã. Lượng mưa tháng 3/2024 phổ biến xấp xỉ đến thấp hơn TBNN từ 10-50mm ngoại trừ khu vực ĐBSH, Miền Trung (Từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh) cao hơn TBNN từ 10 – 115mm). Tổng số giờ nắng phổ biến xấp xỉ đến cao hơn TBNN từ 5 đến 80 giờ, ngoại trừ khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ thấp hơn TBNN từ 5 – 73 giờ.
- ❖ **Các cực trị/cực đoạn ảnh hưởng đến nông nghiệp:** Trong tháng 3/2024, tình hình thiếu nước và khô hạn tác động xấu đến sản xuất nông nghiệp xảy ra tại khu vực Tây Bắc, Miền Trung (Từ Quảng Bình đến Bình Thuận); Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ (Hình 2). Xâm nhập mặn tăng cao ở khu vực ĐBSCL. Mưa lớn xảy ra ngập cục bộ ở một số khu vực như Sơn Động (86mm vào ngày 29/03), Bảo Lộc (77mm vào ngày 04/03) (Hình 5). Đông, lốc trong tháng ít xảy ra, chỉ xuất hiện tại nhiều tại 1 số khu vực như Tam Đường, Quý Châu, Khe Sanh (4 ngày), A Lưới (6 ngày), Đắk Nông (5 ngày).
- ❖ **Sinh trưởng cây trồng:** Tình hình sinh trưởng của một số loại cây trồng chính ở các vùng sinh thái nông nghiệp được trình bày trong Bảng 1. Trong đó, lúa ở phần lớn các địa phương đang trong giai đoạn Đẻ nhánh rộ - cuối đẻ nhánh – Trổ cần lưu ý đến nhu cầu nước và chăm sóc.

Bảng 1. Hiện trạng giai đoạn sinh trưởng của một số loại cây trồng

VÙNG	CÂY TRỒNG	GAJI ĐOẠN SINH TRƯỞNG
TDMNPB	Lúa chiêm xuân sớm	Đẻ nhánh rộ - cuối đẻ nhánh
	Ngô	2-5 lá, xoáy nõn – Trổ cờ
ĐBSH	Lúa	Đẻ nhánh rộ - cuối đẻ nhánh
BTB	Lúa	Đứng cái - Làm đòng
	Lạc	Cây con - Phân cành
DHNTB	Lúa	Ngâm sữa- Chín
	Thanh Long	Chăm sóc - Thu hoạch
TN	Lúa	Trổ- Ngâm sữa
	Cà Phê	Chăm sóc - Ra hoa, quả non
ĐNB	Lúa	Mạ - Đẻ nhánh – Đòng trổ - Chín
	Thanh Long	Chăm sóc - PTTL
ĐBSCL	Lúa	Mạ - Đẻ nhánh – Đòng – trổ - Chín

(Nguồn: Cục Bảo vệ Thực vật, 4/2024)

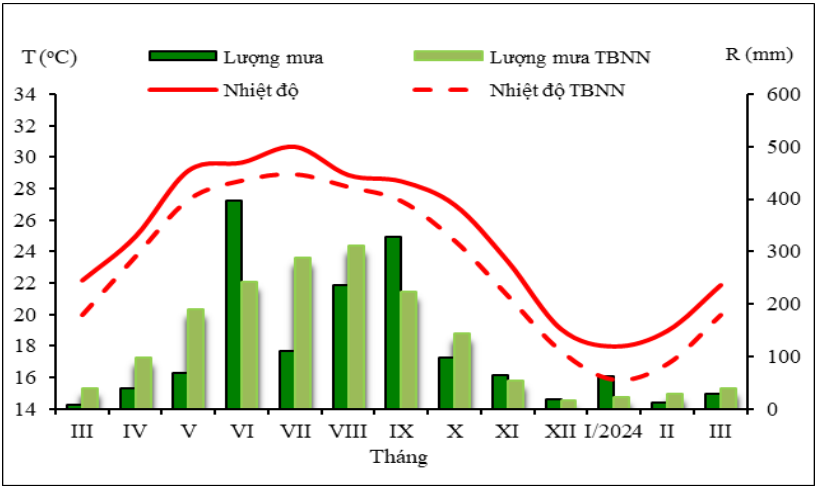
Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 4/2024



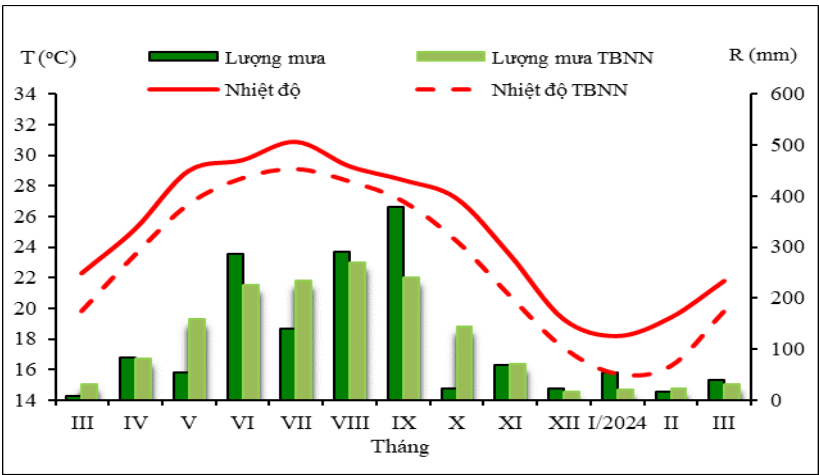
Trạm Điện Biên

Khu vực Đông Bắc:

- Nhiệt độ cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- Lượng mưa phổ biến thấp hơn TBNN



Trạm Việt Trì



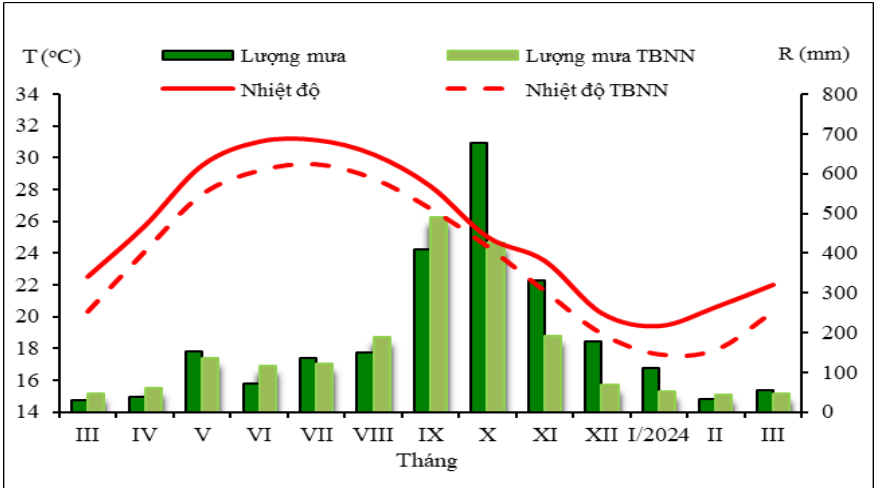
Trạm Hà Đông

Khu vực Đồng bằng sông Hồng:

- Nhiệt độ cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- Lượng mưa cao hơn TBNN.

Hình 1. a. Diễn biến một số đặc trưng khí hậu giai đoạn từ tháng 3/2023 đến tháng 3/2024 và TBNN tại một số trạm tiêu biểu

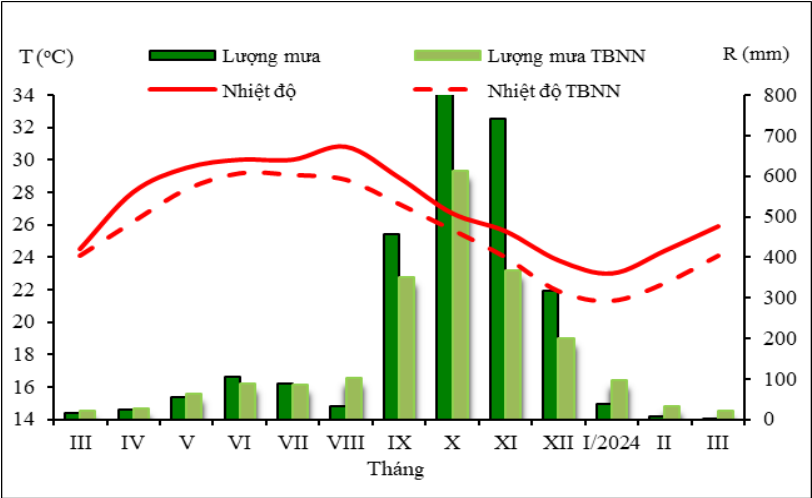
Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 4/2024



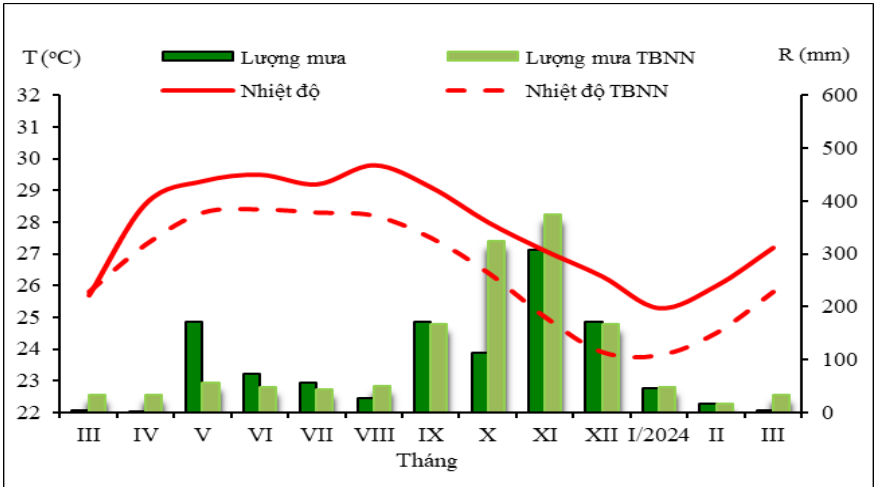
Trạm Vinh

Khu vực Trung Trung Bộ:

- Nhiệt độ cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- Lượng mưa thấp hơn TBNN



Trạm Đà Nẵng



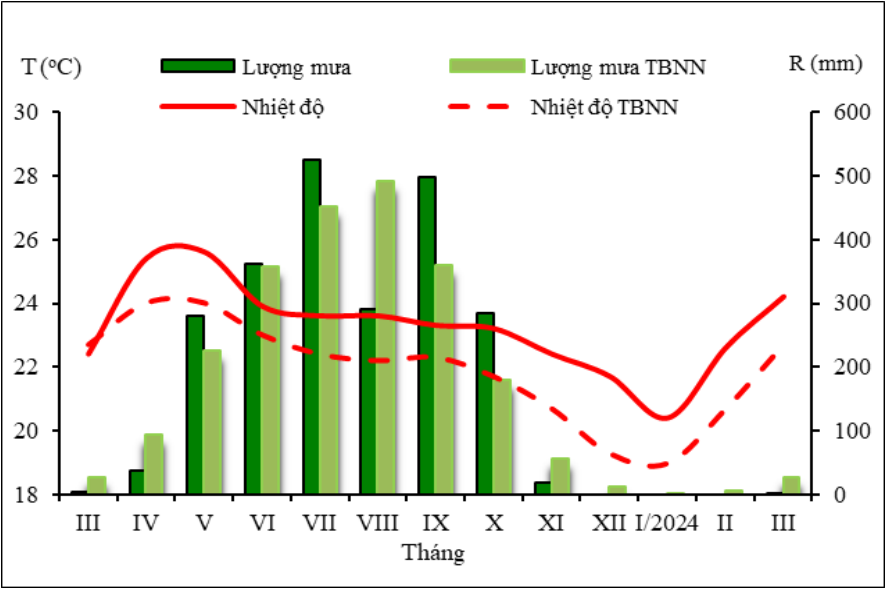
Trạm Nha Trang

Khu vực Nam Trung Bộ:

- Nhiệt độ cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- Lượng mưa thấp hơn TBNN.

Hình 1.b. Diễn biến một số đặc trưng khí hậu giai đoạn từ tháng 3/2023 đến tháng 3/2024 và TBNN tại một số trạm tiêu biểu

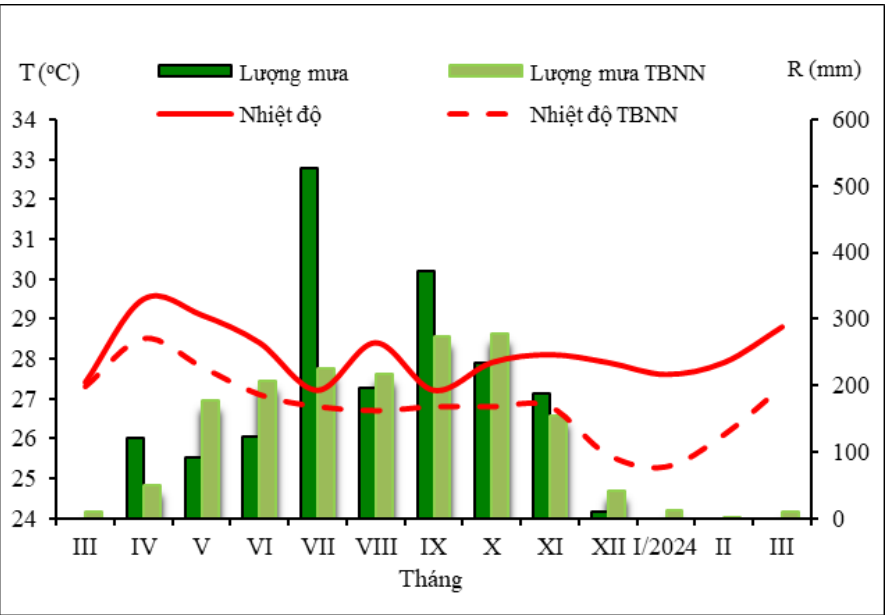
Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 4/2024



Khu vực Tây Nguyên:

- Nhiệt độ cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- Lượng mưa phổ biến thấp hơn TBNN

Trạm Pleiku



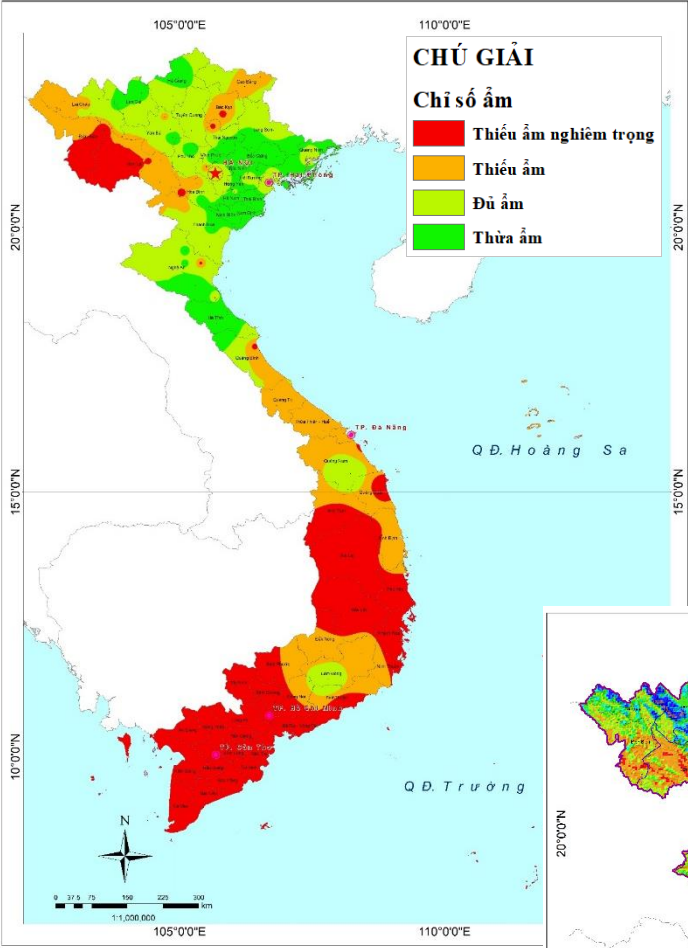
Khu vực Đông Nam Bộ-
Đồng bằng sông Cửu Long:

- Nhiệt độ cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- Lượng mưa phổ biến xấp xỉ đến thấp hơn TBNN.

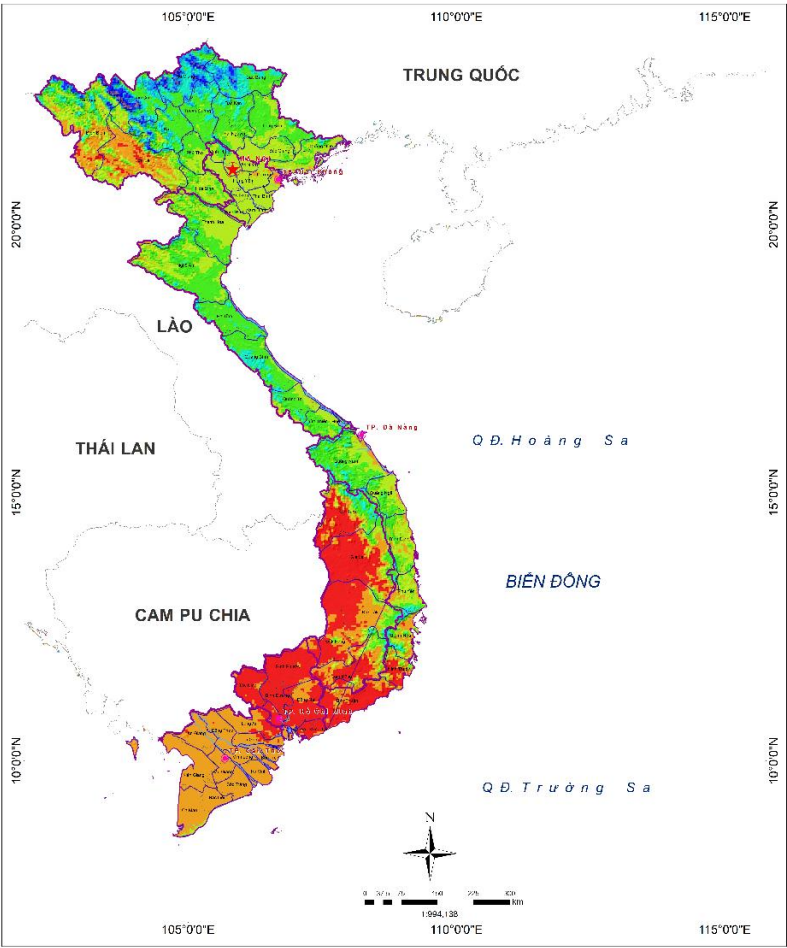
Trạm Cần Thơ

Hình 1.c. Diễn biến một số đặc trưng khí hậu giai đoạn từ tháng 3/2023 đến tháng 3/2024 và TBNN tại một số trạm tiêu biểu

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 4/2024



Hình 2. Chỉ số khô - ẩm tháng 3/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

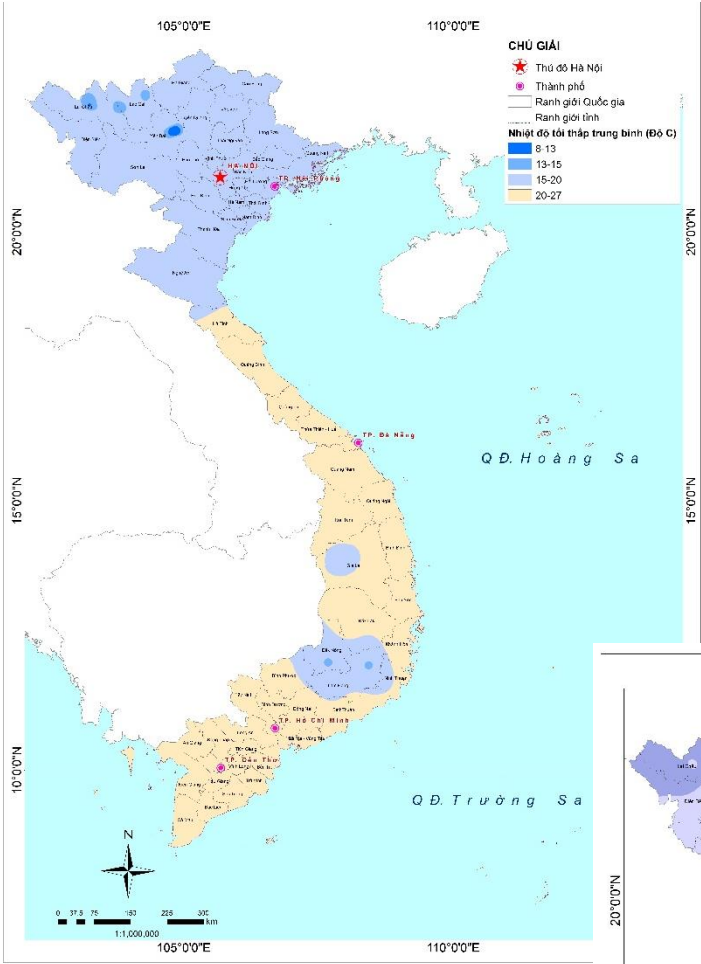


Chú giải: 0 – 200: Độ ẩm đất cao và không bị hạn
200 – 400: Có khả năng xảy ra hạn
400 – 600: Xảy ra hạn
600 – 800: Hạn nặng

Hình 3. Chỉ số hạn KBDI¹ tháng 02/2024, được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000

¹<http://dubaokhihau.vn>

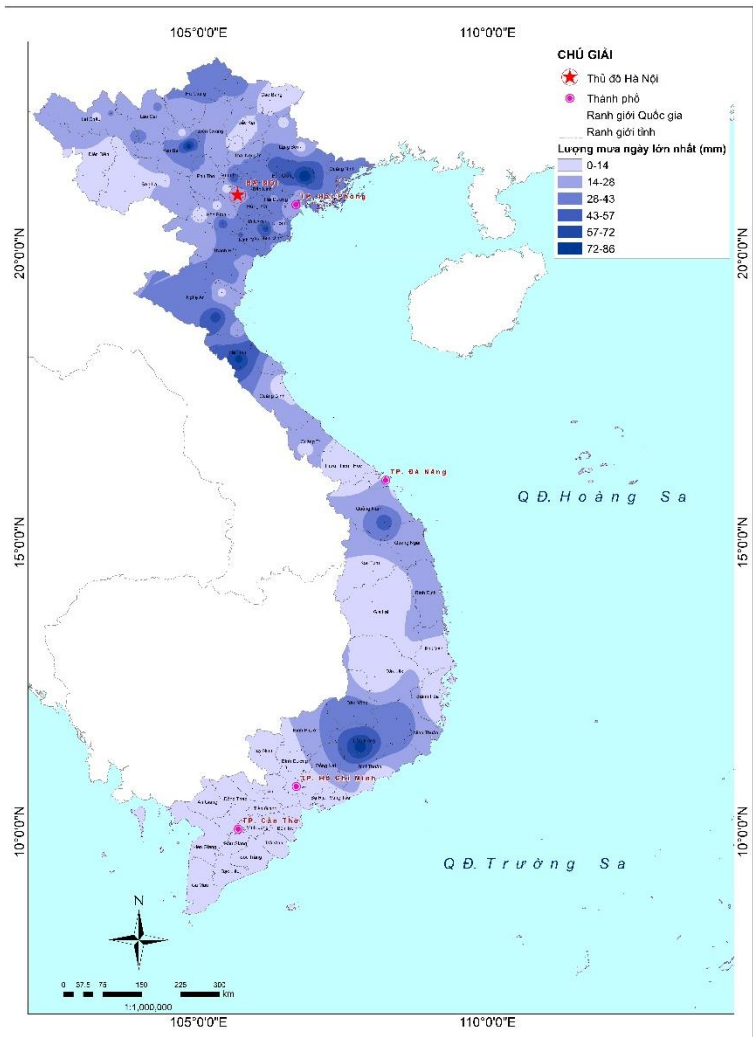
Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 4/2024



Nhiệt độ tối thấp trung bình tháng 3/2024 thấp hơn 15°C xảy ra ở khu vực phía Bắc, BTBT (Nghệ An, Thanh Hóa) và 1 số tỉnh khu vực Tây Nguyên.

Hình 4. Nhiệt độ thấp nhất trung bình tháng 3/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

Lương mưa 1 ngày lớn nhất (Rx1day) tháng 3/2024 lớn nhất ở khu vực Yên Bái, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Lâm Đồng



Hình 5. Lượng mưa 1 ngày lớn nhất (mm) tháng 3/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

Bảng 2. Diễn biến các yếu tố khí hậu trong tháng 3/2024 tại các vùng sinh thái nông nghiệp

Đặc trưng khí hậu	TDMNPB	ĐBSH	BTB	DHNTB	TN	ĐNB	ĐBSCL
Nhiệt độ trung bình (°C)	15,5 - 24,4	20.2 – 22,1	21,1 – 25	25,6 – 27,8	19,7 - 27,3	27,8 – 29,9	28,2 – 29,3
Nhiệt độ tối cao tuyệt đối (°C)	39,5	33,6	39.9	37,3	37,8	38,6	36,7
Nhiệt độ tối thấp tuyệt đối (°C)	6	11,5	12	19,6	11,5	19,5	22,9
Độ ẩm (%)	60 – 91	81 – 94	66 – 92	75 – 85	65 – 85	63 – 77	69 – 79
Độ ẩm thấp nhất tuyệt đối (%)	10	49	31	42	22	20	29
Số giờ nắng (giờ)	24 – 231	18 – 64	7 – 156	128 – 303	229 – 300	244 – 297	230 – 299
Lượng mưa (mm)	4 – 131	19 – 125	5 – 173	01– 89	1 – 165	1 – 26	0 – 1
Số ngày mưa (ngày)	2 – 18	9 – 19	7 – 17	1 – 7	1 – 7	1 – 4	1 – 2
Chỉ số ẩm	0 – 1,9	0,3 – 1,3	0,2 – 2,0	0 – 0,8	0 – 0,8	0 – 0,1	0 – 0,1

1.2. Tác động đến sản xuất nông nghiệp trong tháng 3 năm 2024

Tác động đến cây trồng:

Tác động đến chế độ ẩm của cây trồng: Do lượng mưa thấp làm hầu hết các khu vực trên phạm vi cả nước thiếu hụt ẩm, đặc biệt là khu vực Tây Bắc, Miền Trung (Từ Quảng Bình đến Bình Thuận); Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ (hình 2). Các khu vực ĐBSH, BTB có 10% diện tích gieo trồng bị ảnh hưởng, đặc biệt khu vực Bắc Ninh, Vĩnh Phúc diện tích bị ảnh hưởng tới 25-55% – hình 6).

Đối với cây lúa: Trên các diện tích lúa vụ đông xuân giai đoạn cuối đẻ nhánh – đẻ nhánh rộ ở vùng ĐBSH bị thiếu hụt ẩm, lượng mưa không đáp ứng được nhu cầu nước cho cây lúa. Vùng ĐBSCL lượng nước thiếu hụt nghiêm trọng cho cây lúa đang trong giai đoạn đẻ nhánh – làm đòng và trổ bông (bảng 3)

Tác động của hạn hán, xâm nhập mặn: Tình hình hạn hán xảy ra nghiêm trọng tại khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ. Tại Tây Nguyên có khoảng 1.770ha SXNN bị khô hạn, thiếu nước. Tình hình xâm nhập mặn tại ĐBSCL tăng cao tại Sóc Trăng hơn 600 ha lúa bị ảnh hưởng và thiệt hại do hạn mặn.

Sâu dịch bệnh: Nền nhiệt độ cao và độ ẩm không khí về đêm lớn đã tạo điều kiện thuận lợi cho các loại sâu dịch bệnh phát triển, đặc biệt, bệnh đạo ôn trên lúa ở khu vực phía Nam

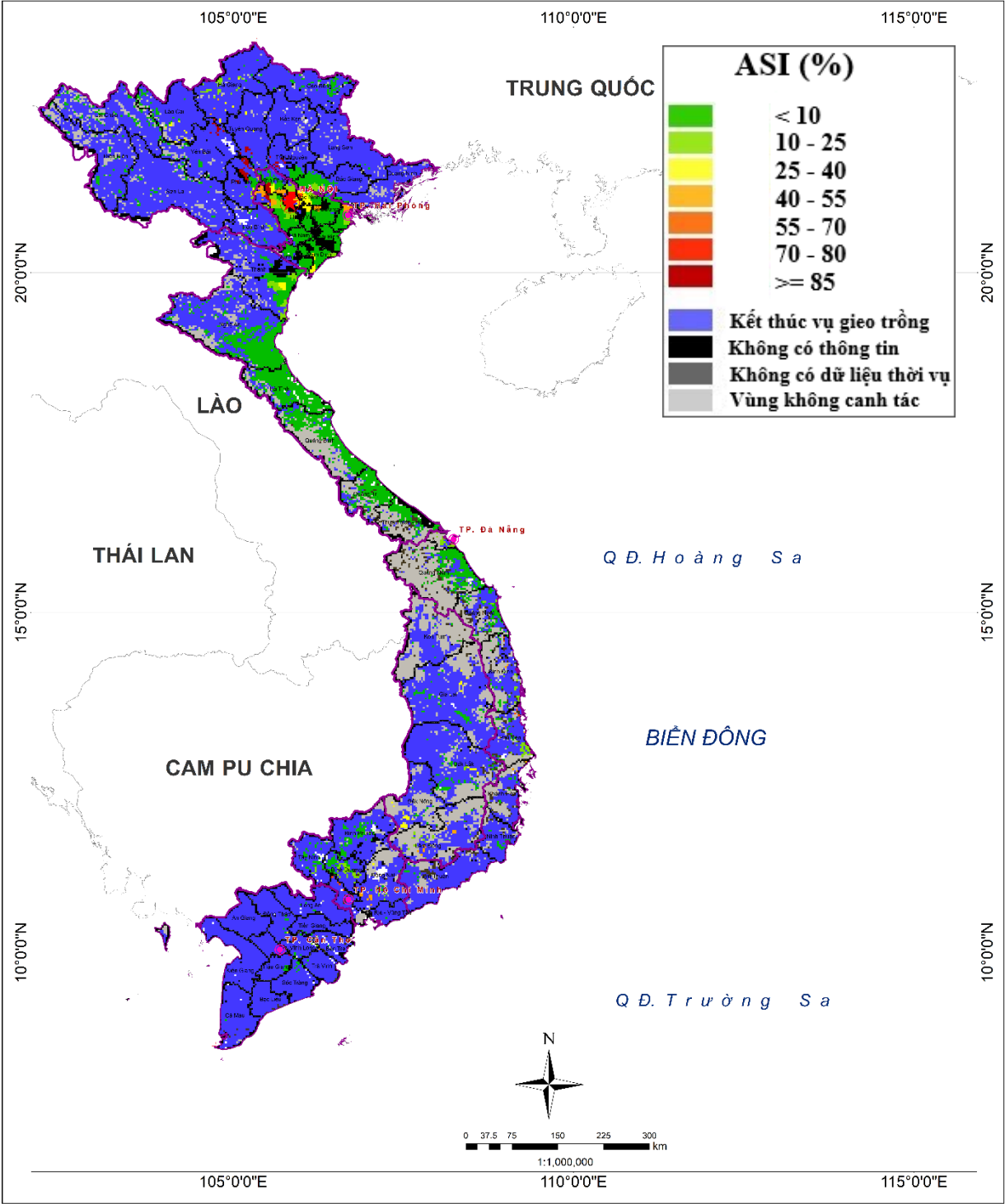
Tác động đến chăn nuôi:

- Kết quả tính toán chỉ số THI (Hình 6) cho thấy điều kiện nhiệt ẩm tác động đến khả năng hô hấp và tiêu thụ thức ăn, tăng nhịp tim của gia súc và gia cầm ở khu vực Tây Nguyên, DHNTB và Nam Bộ ở mức nhẹ.

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 4/2024

Bảng 3. Mức độ thiếu/thừa nước đối với cây lúa trong tháng 3/2024

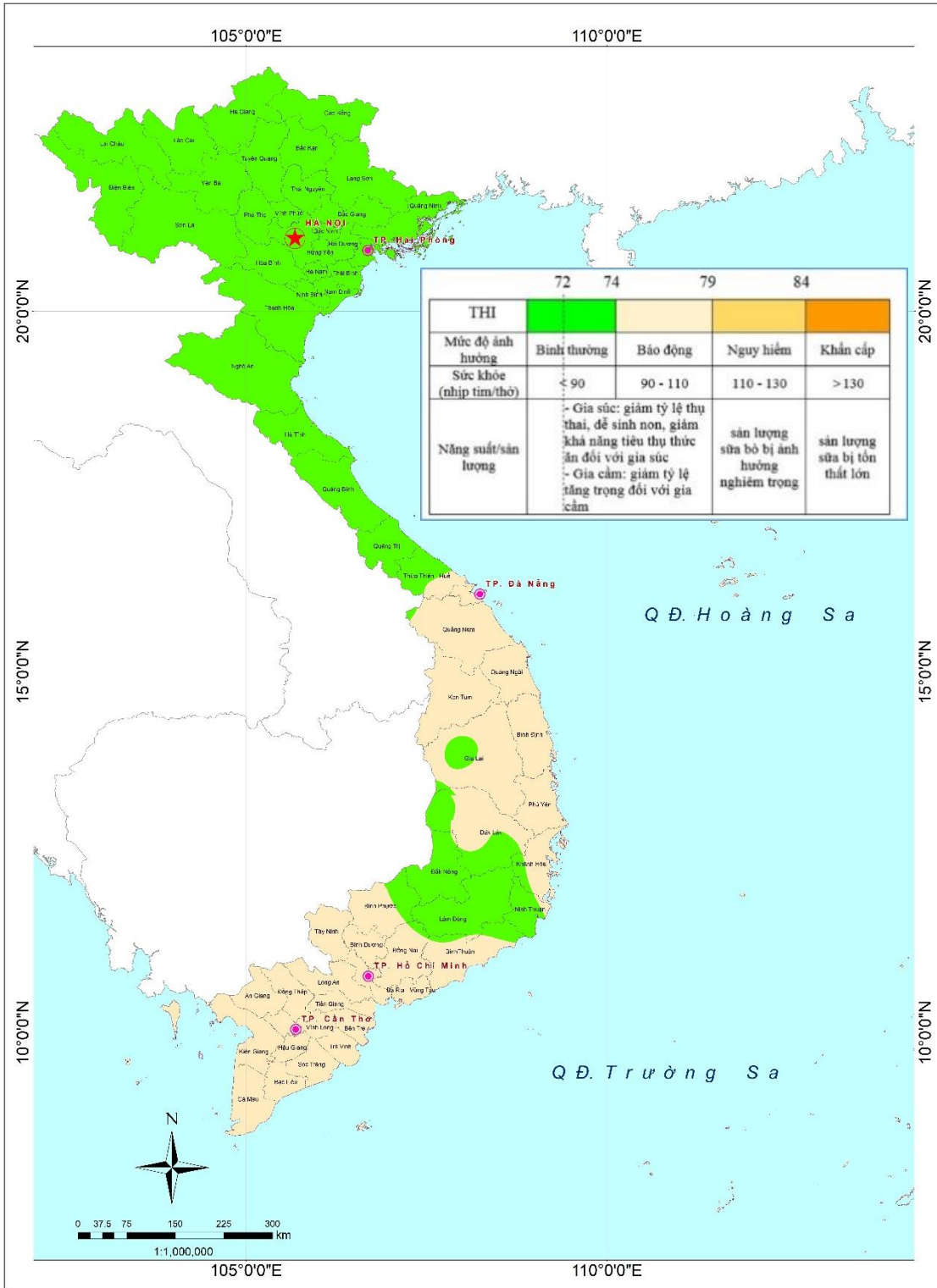
Vùng	Trạm	Nhu cầu nước của cây lúa (mm)	Lượng mưa quan trắc (mm)	Khả năng đáp ứng nhu cầu nước của cây lúa (mm)
Đồng bằng sông Hồng	Sơn Tây	105.6	19.0	-86.56
	Hà Đông	107.1	40.0	-67.13
	Hải Dương	98.7	40.0	-58.74
	Hưng Yên	97.8	51.0	-46.81
	Nam Định	97.2	84.0	-13.19
	Văn Lý	91.3	50.0	-41.30
	Nho Quan	104.3	65.0	-39.32
	Ninh Bình	98.3	64.0	-34.27
	Thái Bình	95.2	69.0	-26.17
Đồng bằng sông Cửu Long	Mộc Hóa	150.8	0.0	-150.76
	Mỹ Tho	149.1	0.0	-149.07
	Cao Lãnh	143.2	0.0	-143.23
	Càng Long	149.7	0.0	-149.66
	Châu Đốc	143.5	0.0	-143.50
	Cần Thơ	148.0	0.0	-148.04
	Sóc Trăng	147.1	0.0	-147.12
	Rạch Giá	150.3	1.0	-149.33
	Bạc Liêu	151.7	0.0	-151.74
	Cà Mau	143.8	0.0	-143.79



Hình 6. Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng do thiếu hụt nước trong tháng 3/2024 được tính toán theo chỉ số ASI² (Nguồn: FAO; được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

²Roel Van Hoolst, Herman Eerens, Dominique Haesen, Antoine Royer, Lieven Bydekerke, Oscar Rojas, Yanyun Li & Paul Racionzer, 2015. FAO's AVHRR-based Agricultural Stress Index System (ASIS) for global drought monitoring. International Journal of Remote Sensing. <https://doi.org/10.1080/01431161.2015.1126378>

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 4/2024



Hình 7. Chỉ số nhiệt-ẩm (THI)³ trung bình tháng 3/2024
(được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

³J. Bohmanova, I. Misztal, J.B. Cole, 2019. Temperature-Humidity Indices as Indicators of Milk Production Losses due to Heat Stress. Journal of Dairy Science Volume 90, Issue 4, April 2007, Pages 1947-1956. <https://doi.org/10.3168/jds.2006-513>

Phần II: NHẬN ĐỊNH KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP TỪ THÁNG 4 ĐẾN THÁNG 6 NĂM 2024

2.1. Tóm tắt dự báo khí hậu từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2024

ENSO: Hiện tại, điều kiện khí quyển-đại dương phản ánh trạng thái El Niño. Dự báo El Niño đang suy yếu và có khả năng chuyển sang trạng thái trung tính trong mùa tháng V-VI (xác suất 70-80%), sau đó chuyển dần sang pha lạnh vào mùa tháng VII-VIII với xác suất khoảng 60%.

Các yếu tố khí hậu:

- Nhiệt độ: Trong mùa 3 tháng IV-VI/2024, nhiệt độ cao hơn giá trị TBNN cùng thời kỳ trên hầu hết cả nước.

- Lượng mưa: Trong mùa 3 tháng IV-VI/2024, tổng lượng mưa (TLM) có khả năng xấp xỉ TBNN ở Bắc Bộ; thấp hơn TBNN ở Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ.

Gió mùa:

- Gió mùa mùa hè (GMMH) có khả năng bắt đầu muộn hơn đến xấp xỉ TBNN, cường độ yếu hơn TBNN ở đầu mùa và trung bình đến mạnh hơn ở giữa và cuối mùa. Mùa mưa ở Tây Nguyên, Nam Bộ có khả năng bắt đầu muộn hơn đến xấp xỉ TBNN.

Bão và xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ): Trong mùa ba tháng IV-VI/2024, trên Biển Đông ít có khả năng xuất hiện XTND. Số lượng XTND hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam trong năm 2024 sẽ nhiều hơn trong năm 2023, có thể ở mức xấp xỉ TBNN và tập trung vào nửa cuối của mùa bão. Riêng khu vực Miền Trung, số lượng XTND có khả năng ở mức cao hơn so với TBNN.

Nắng nóng: Nắng nóng có khả năng đến sớm hơn TBNN. Số ngày nắng nóng trên phạm vi cả nước xấp xỉ đến cao hơn TBNN cùng thời kỳ. Nắng nóng xuất hiện nhiều và gay gắt hơn TBNN, có thể xuất hiện các kỷ lục cao về nhiệt độ.

Thiếu nước và khô hạn: Khu vực Bắc Trung Bộ có khả năng xảy ra tình trạng thiếu hụt nước; khu vực Tây nguyên, Nam Bộ tình trạng khô hạn vẫn tiếp tục và kéo dài đến tháng V; khu vực Nam Trung Bộ tình trạng hạn hán có khả năng kéo dài đến tháng VII.

2.2. Nhận định tác động của khí hậu đến sản xuất nông nghiệp

Tác động đến chế độ ẩm của cây trồng:

Tháng 4/2024: Các khu vực Quảng Bình, Tây Nguyên (Kon Tum, Gia Lai), khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ, Nam Bộ thiếu ẩm và khô hạn ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng của cây trồng (Hình 7)

Tháng 5-6/2024: Hầu hết các khu vực đều đủ ẩm cho sản xuất nông nghiệp (Hình 8,9)

Đối với cây lúa vùng ĐBSH và ĐBSCL: kết quả dự tính tại bảng 4 cho thấy, tại khu vực ĐBSH vào tháng 4 lượng nước mưa không đáp ứng đủ nhu cầu nước cho cây lúa, lượng nước cần tưới bổ sung khoảng 200-400m³/ha/tháng; tại vùng ĐBSCL vào tháng 5-6 cần tưới bổ sung khoảng 100-800m³/ha/tháng

Mức độ thuận lợi/bất lợi: Kết quả dự báo điều kiện khí tượng nông nghiệp từ tháng 4 đến tháng 6 cho thấy vào tháng 4, lượng mưa thấp, nền nhiệt và độ ẩm không khí cao gây bất lợi đến sinh trưởng của hầu hết các loại cây trồng đặc biệt là khu vực DHNTB và Nam Bộ và đây cũng là điều kiện thuận lợi để sâu, bệnh phát triển. Sang tháng 5,6 nhìn chung điều kiện KTTN thuận lợi cho cây trồng phát triển .

Tác động đến vật nuôi:

Tháng 4/2024: Hầu hết các tỉnh trên địa bàn cả nước (Ngoại trừ một số khu vực miền núi Tây Bắc và Đông Bắc) có nền nhiệt và độ ẩm không khí bắt đầu gây ảnh hưởng tới khả năng tiêu thụ thức ăn của gia súc, gia cầm ở mức nhẹ (Hình 10).

Tháng 5/2024: Hầu hết các tỉnh trên địa bàn cả có nền nhiệt và độ ẩm không khí ảnh hưởng tới khả năng tiêu thụ thức ăn của gia súc, gia cầm ở mức nhẹ, khu vực Nam Bộ ở mức nguy hiểm (Hình 11).

Tháng 6/2024: Hầu hết các tỉnh trên địa bàn cả có nền nhiệt và độ ẩm không khí ảnh hưởng tới khả năng tiêu thụ thức ăn của gia súc, gia cầm ở mức nhẹ, một số tỉnh khu vực ĐBSH và BTB ở mức nguy hiểm (Hình 12).

Bảng 4. Khả năng đáp ứng nhu cầu nước đối với cây lúa trong mùa
từ tháng 4 đến tháng 6/2024

Vùng sinh thái nông nghiệp	Trạm	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 4/2024	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 5/2024	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 6/2024	Tổng lượng nước cần tưới lúa lúa vụ ĐX (từ tháng 4- 6/2024) (m ³ /ha)
Đồng bằng sông Hồng	Sơn Tây	-20.71	48.26	138.06	207
	Hà Đông	-28.40	26.42	104.24	284
	Hải Dương	-21.55	8.47	108.41	216
	Hưng Yên	-23.82	10.74	79.25	238
	Nam Định	-27.58	5.12	61.26	276
	Văn Lý	-48.07	-22.67	26.26	707
	Nho Quan	-34.08	42.75	93.87	341
	Ninh Bình	-39.26	2.33	79.25	393
	Thái Bình	-32.91	-8.35	55.48	413
Đồng bằng sông Cửu Long	Mộc Hóa	21.61	-23.35	-19.48	428
	Mỹ Tho	0.00	-31.26	21.58	313
	Cao Lãnh	14.09	-38.98	-6.84	458
	Càng Long	1.29	-1.06	37.50	11
	Châu Đốc	48.38	-22.35	-51.12	735
	Cần Thơ	0.00	-8.97	33.58	90
	Sóc Trăng	15.32	38.82	100.83	0
	Rạch Giá	44.33	36.74	100.14	0
	Bạc Liêu	12.36	11.73	120.66	0
	Cà Mau	53.68	55.40	163.95	0

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 4/2024

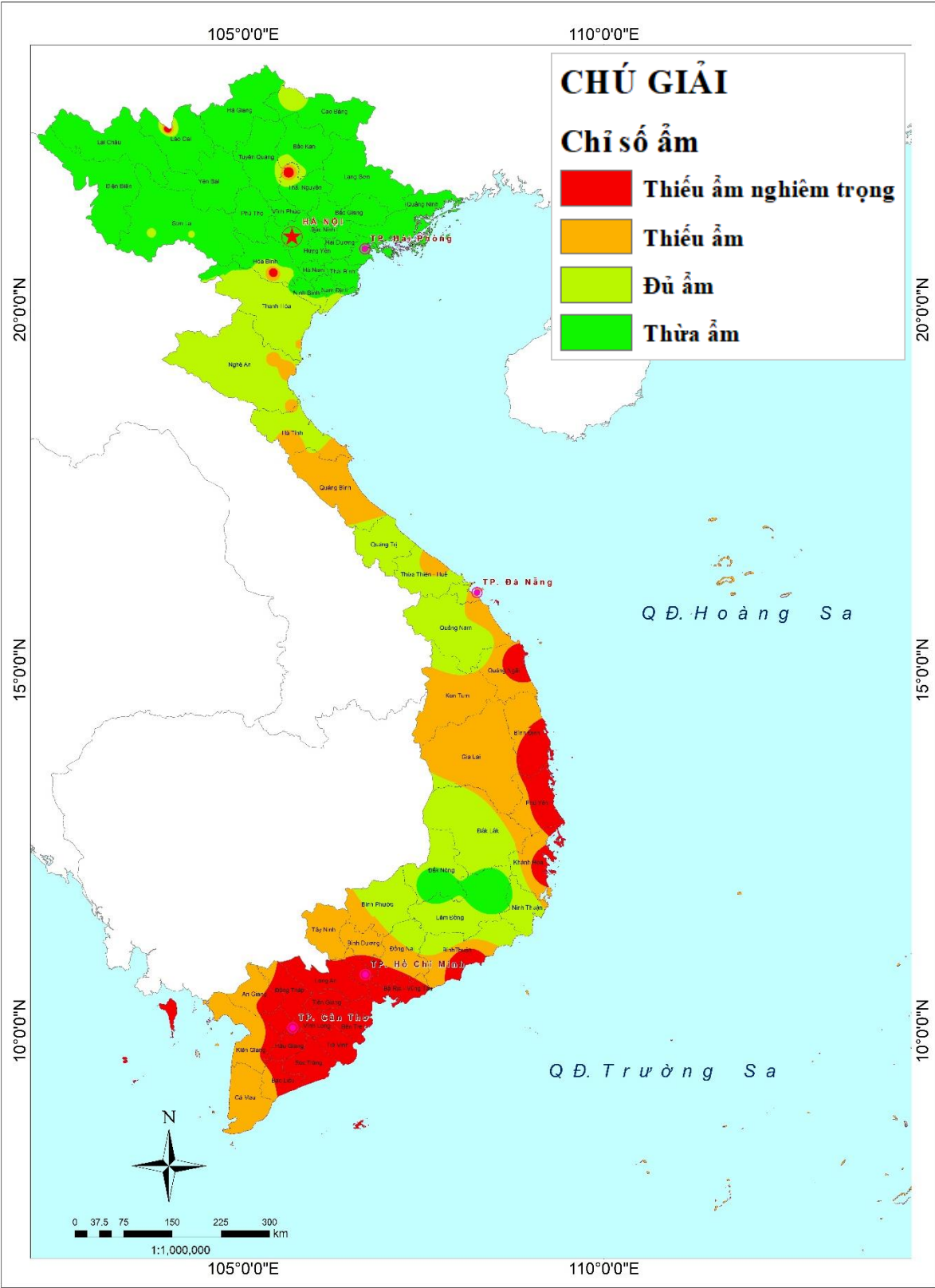
Bảng 5. Nhận định thuận lợi/khó khăn về điều kiện khí hậu đối với sinh trưởng cây trồng trong tháng 4 đến tháng 6 năm 2024

Vùng STNN	Cây trồng	Tháng											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trung du và miền núi phía Bắc	Lúa												
	Lúa nương												
	Ngô												
ĐBSH	Lúa												
BTB	Lúa												
	Lạc												
DHNT B	Lúa												
	Thanh Long												
Tây nguyên	Lúa												
	Cà phê												
Đông Nam Bộ	Lúa												
	Thanh Long												
ĐB sông Cửu Long	Lúa												

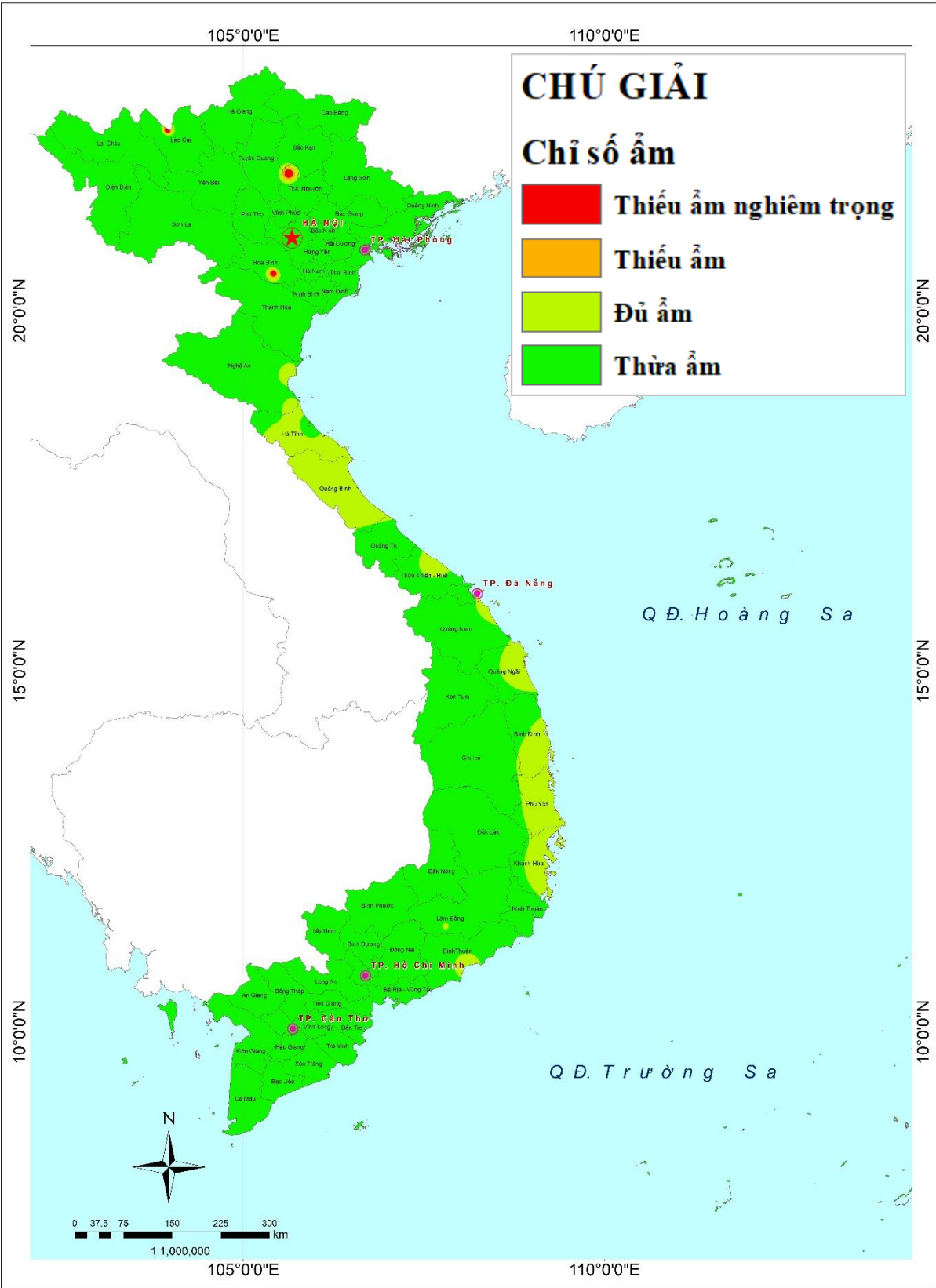
Chú giải:

	Thời kỳ không gieo trồng
	Thời kỳ gieo trồng
	Thời kỳ sinh dưỡng
	Thời kỳ sinh thực
	Thời kỳ chín và thu hoạch
	Thời kỳ ra hoa, quả, thu hoạch

	Thuận lợi
	Bình thường
	Không thuận lợi

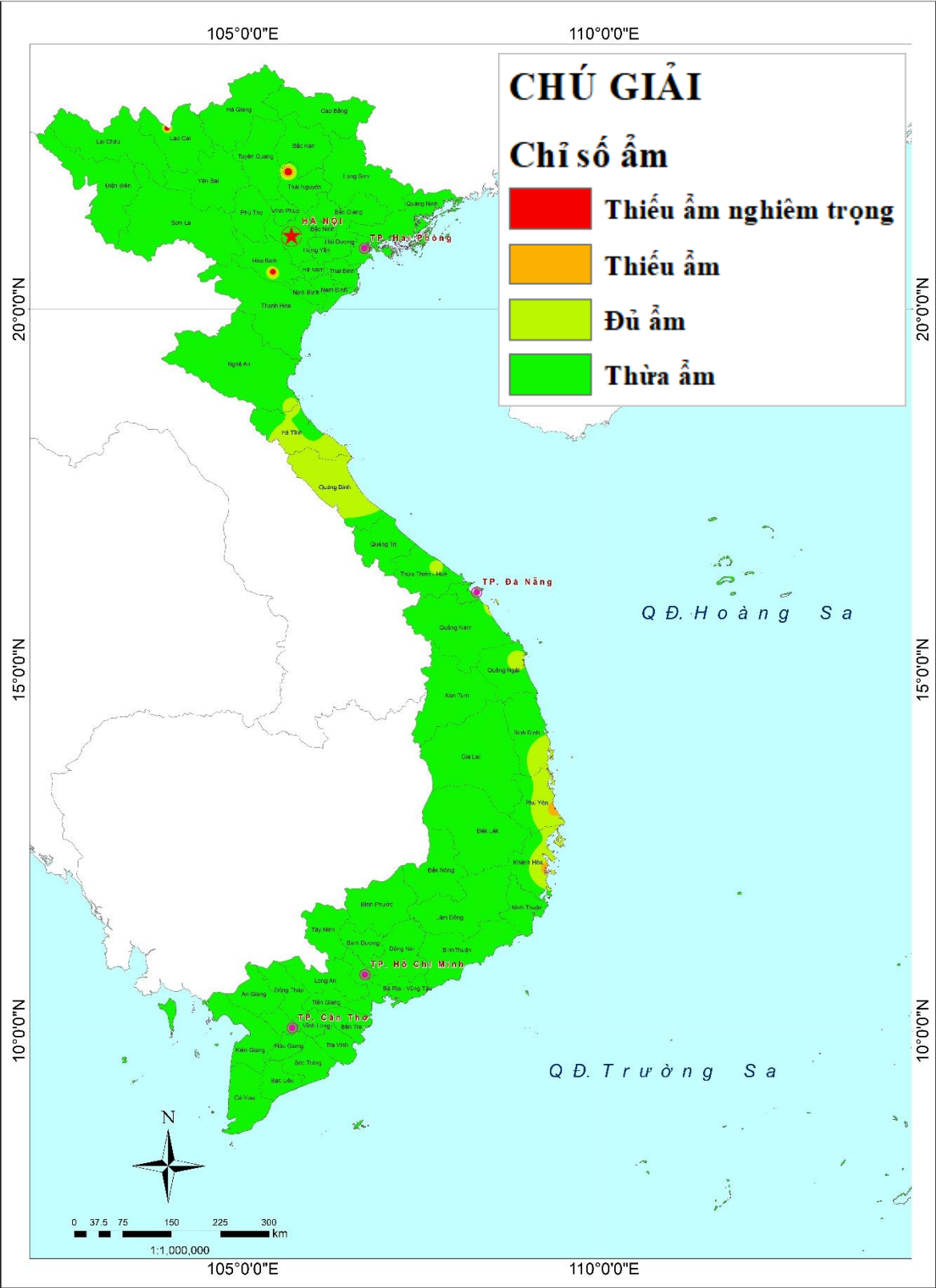


Hình 8. Phân bố chỉ số khô - ẩm tháng 4/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)



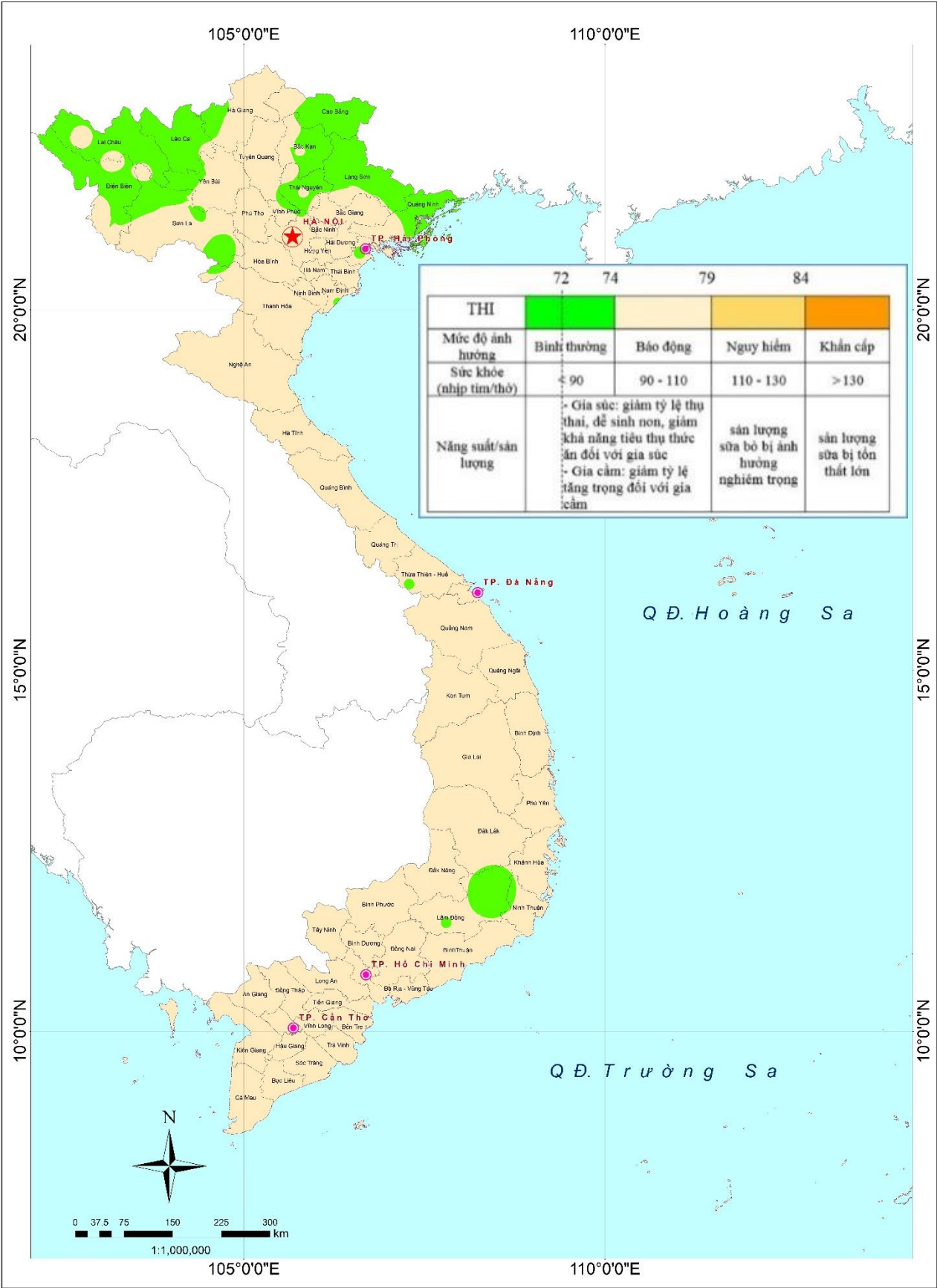
Hình 9. Phân bố chỉ số khô - ẩm tháng 5/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 4/2024



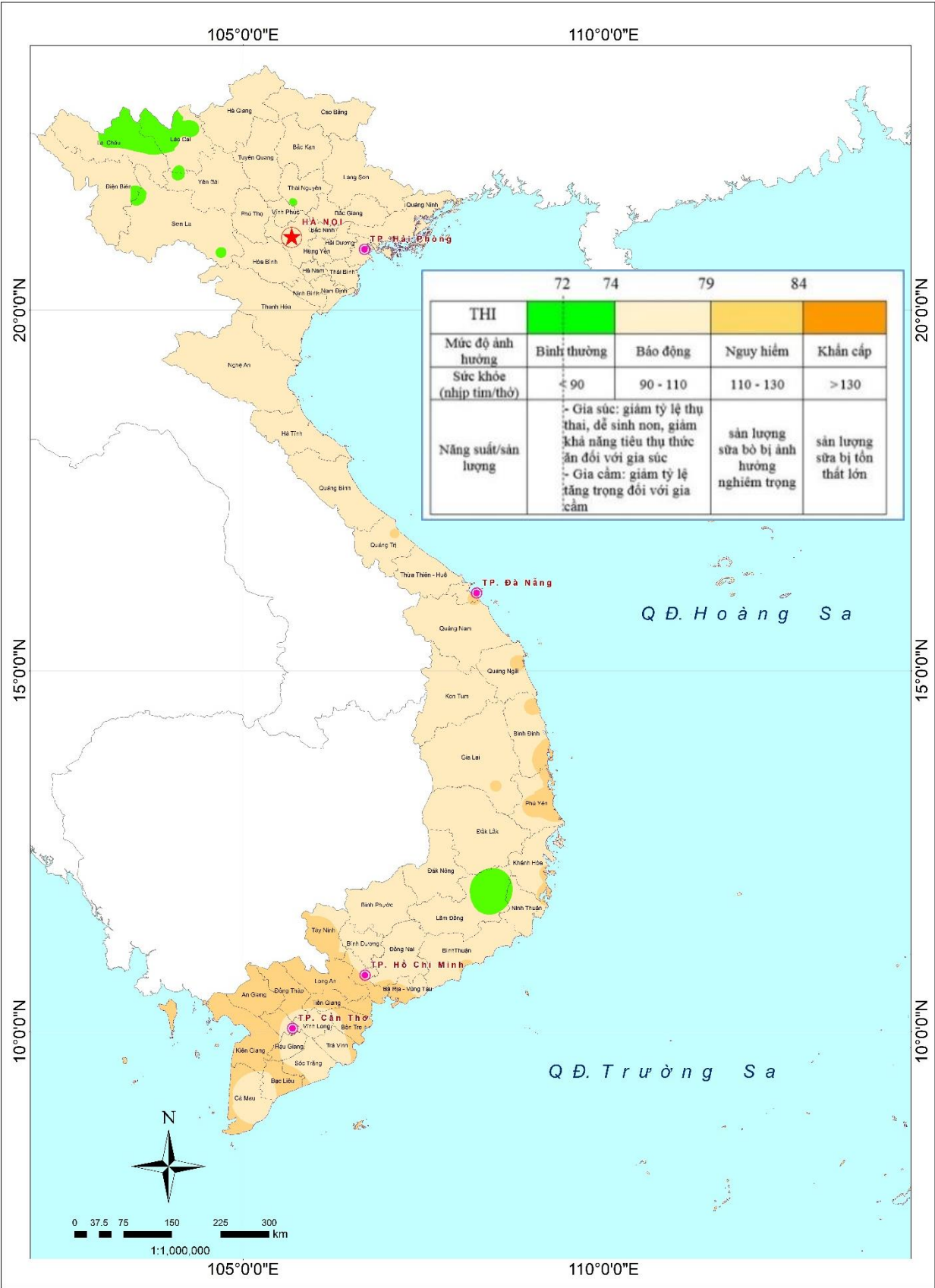
Hình 10. Phân bố chỉ số khô - ẩm tháng 6/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 4/2024



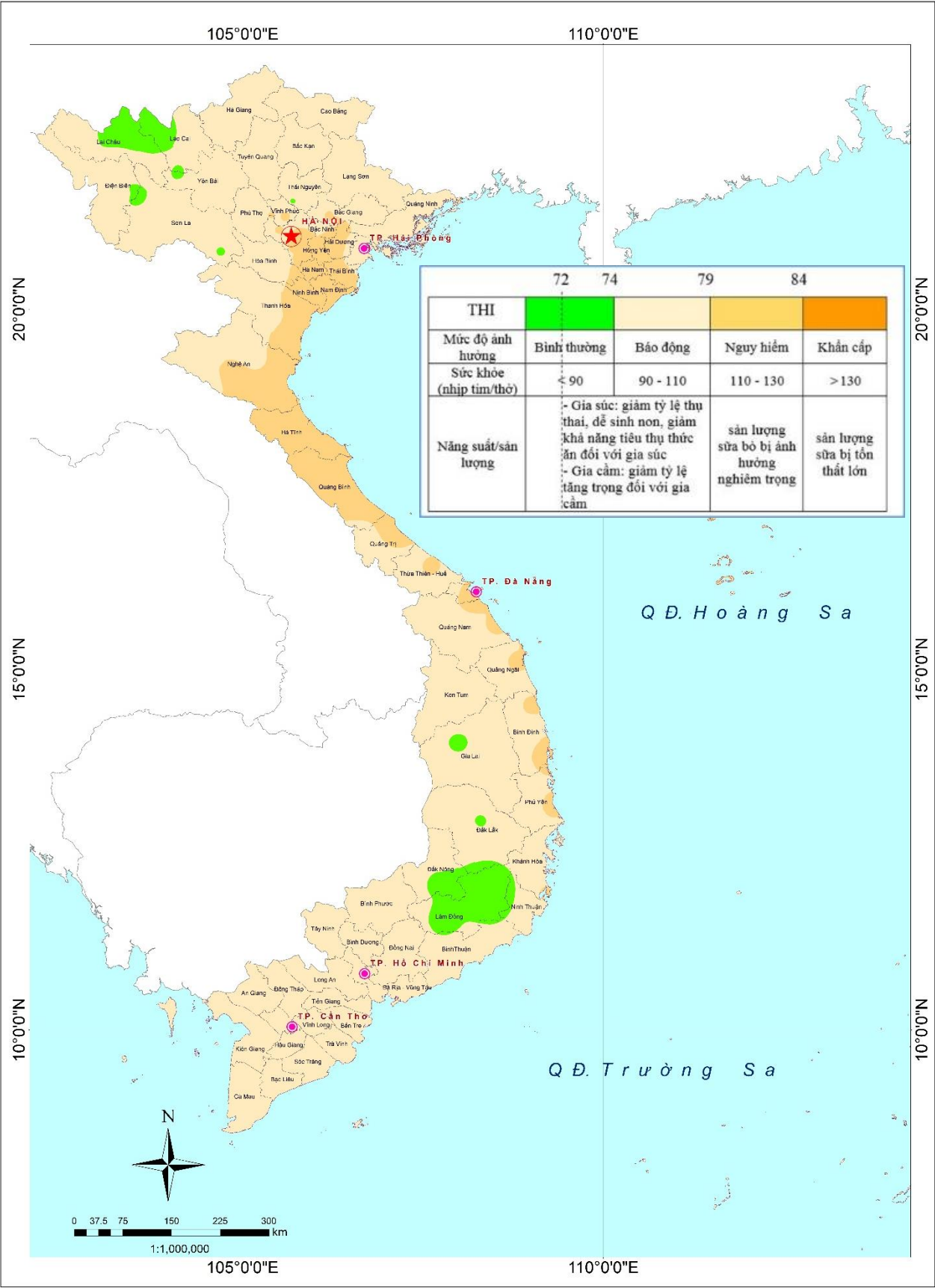
Hình 11. Phân bố chỉ số THI tháng 4/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 4/2024



Hình 12. Phân bố chỉ số THI tháng 5/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 4/2024



Hình 13. Phân bố chỉ số THI tháng 6/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

Phần III: KHUYẾN NGHỊ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

- ❖ **El Niño và điều kiện khí hậu:** Do ảnh hưởng của El Niño nên nền nhiệt cao hơn TBNN, lượng mưa thấp làm tình trạng thiếu nước, khô hạn ở khu vực phía Nam (Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ) nghiêm trọng hơn.
- ❖ **Đối với trồng trọt:**
 - **Tác động do thiếu nước và khô hạn:** lượng mưa thấp và nền nhiệt cao do ảnh hưởng của El Niño gây nên tình hình thiếu nước và khô hạn vụ đông xuân 2023/2024, đặc biệt là khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ. Do vậy, các địa phương cần có kế hoạch tích trữ nước đủ để đảm bảo phục vụ sản xuất. Để đáp ứng nhu cầu nước cho cây lúa phát triển thuận lợi, lượng nước cần bổ sung như sau:
 - (i) Khu vực ĐBSH: khoảng 200 - 400m³/ha nước trong tháng 4/2024
 - (ii) Khu vực ĐBSCL: khoảng 100 - 800 m³/ha từ tháng 5-6/2024.
 - (iii) Đối với diện tích trồng lúa bị khô hạn và xâm nhập mặn vùng ĐBSCL: Xem xét đến giải pháp sử dụng các giống lúa hoặc chuyển đổi sang các cây trồng ngắn ngày có khả năng chống chịu với hạn hán và xâm nhập mặn.
 - **Tác động do nhiệt độ:**

Nền nhiệt cao kết hợp với độ ẩm không khí cao thuận lợi cho sâu bệnh phát triển.
- ❖ **Đối với chăn nuôi:**
 - Cần tiếp tục chú ý các giải pháp kỹ thuật phòng chống tác động của độ ẩm và nhiệt độ cao ảnh hưởng đến khả năng tiêu hóa thức ăn, hô hấp và nhịp tim của vật nuôi.

BẢN TIN SỬ DỤNG SỐ LIỆU, DỮ LIỆU

(1) Thông tin về cây trồng, vật nuôi và dịch bệnh:

- Cục Bảo vệ Thực vật: <https://www.ppd.gov.vn/>
- Cục Trồng trọt: <http://www.cuctrongtrot.gov.vn/>
- Cục Chăn nuôi: <http://cucchannuoi.gov.vn/>

(2) Số liệu giám sát hạn hán và chỉ số căng thẳng nước

- Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu:
<http://dubaokhihau.vn/>

(3) Dự báo khí hậu

- Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu:
<https://imh.ac.vn/category/hoat-dong-nghiep-vu/thong-bao-va-du-bao-khi-hau/>
- Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia:
<https://www.nchmf.gov.vn/kttv/>